

**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  
**CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO**  
**VỀ CHUYÊN ĐỔI SỐ TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**Tháng 01/2023**

*Tài liệu tham khảo phục vụ Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh*

Số: 01/BC-STTTT

Ngày 20/02/2023

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

Sở Thông tin và Truyền thông, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về chuyên đổi số (CDS) tỉnh, gửi báo cáo chuyên đề tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối của Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương. Cụ thể như sau:



**GÓC CHIA SẺ**  
**KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP**

**1. TRUYỀN THANH THÔNG MINH**

*Tính đến tháng 02/2023, trên địa bàn tỉnh có 1.639 cụm loa với 3.807 loa truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT - viễn thông (còn gọi là truyền thanh thông minh) đã lắp đặt và đưa vào vận hành. Trong đó, có 1.484 cụm loa với 3.423 loa thuộc Dự án đầu tư hệ thống loa thông minh cho các xã, phường, thị trấn; 155 cụm loa với 384 loa được đầu tư từ các dự án khác trước đây. Đồng thời, tỉnh đã đưa vào vận hành, khai thác Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.*

Bước đầu vận hành cho thấy, đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT - viễn thông đã đem lại hiệu quả rất tích cực, đáp ứng nhiệm vụ thông tin tuyên truyền trong tình hình mới. Hệ thống loa truyền thanh thông minh gọn nhẹ, tần âm phát sóng và độ bao phủ sóng rộng; âm thanh trong giúp người nghe nắm rõ thông tin tuyên truyền; khắc phục được tình trạng loa bị sôi rè, bị hú gây chói tai người nghe; không bị chèn sóng, độ bảo mật cao; việc thực hiện thu âm, phát thanh mọi lúc, mọi nơi tới từng cụm loa, giảm chi phí nhân công vận hành...

Về hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh, hiện tại đã được vận hành tại địa chỉ: "ttm.binhphuoc.gov.vn", kết nối và theo dõi 1.595 cụm loa truyền thanh ứng dụng CNTT-VT và hệ thống bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh, cho phép phát và chiếu các bản tin khẩn cấp như: phòng chống dịch bệnh, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn... một cách nhanh chóng nhất, hiệu quả nhất đến từng thôn, ấp, khu phố. Sở Thông tin và Truyền thông cũng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bình Phước.



# TRUYỀN THANH THÔNG MINH

4G



[tttm.binhphuoc.gov.vn](http://tttm.binhphuoc.gov.vn)

## TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HIỆN CÓ:

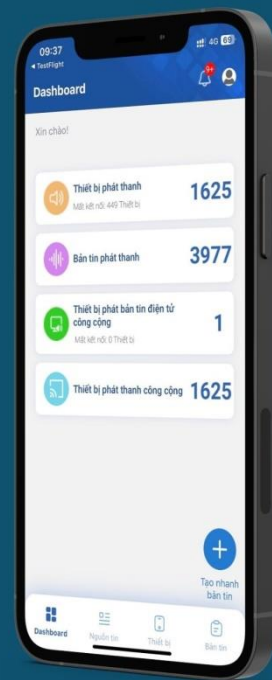
**1.639** CỤM LOA **với** **3.807** LOA



## MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG HỆ THỐNG TRUYỀN THANH THÔNG MINH



## LỢI ÍCH MANG LẠI:



Là giải pháp chuyển đổi số tối ưu nhất hiện nay cho các đài truyền thanh cơ sở, dần thay thế và khắc phục triệt để những hạn chế của truyền thanh truyền thống (vốn đã hoàn thành sứ mệnh của mình).

Làm tăng hiệu quả công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền ở cơ sở, đảm bảo thông tin luôn được thông suốt, phát thanh trên diện rộng, kịp thời.

Truyền thanh thông minh có chất lượng âm thanh tốt, đồng đều trên toàn tuyến. Có thể lắp đặt ở bất kỳ vị trí nào (nếu có điện). Việc lắp đặt, bảo trì, sửa chữa đỡ vất vả, tốn công hơn; cán bộ trực phát sóng có thể xử lý công việc ở bất cứ nơi đâu (nếu có mạng)...

## ỨNG DỤNG TRÊN THIẾT BỊ DI ĐỘNG



## 2. TẠM TRÚ ONLINE

*Sau khi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy bị “khai tử”, nhiều người thắc mắc việc đăng ký tạm trú, thường trú sẽ được thực hiện ra sao, đặc biệt là những gia đình vừa chào đón thêm thành viên mới... Để triển khai thực hiện quy định của Luật Cư trú thống nhất, đồng bộ, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) tiếp tục hướng dẫn các phương thức sử dụng thông tin công dân (căn cước công dân) thay cho việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.*

Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hết giá trị sử dụng từ ngày 01/01/2023 (theo Luật Cư trú năm 2020). Từ thời điểm này, việc quản lý cư trú từ phương thức thủ công bằng sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy sẽ được chuyển sang quản lý bằng công nghệ thông tin (CNTT) theo số định danh cá nhân.

Bỏ sổ hộ khẩu giấy là bỏ hình thức quản lý dữ liệu cư trú bằng sổ sách, giấy tờ. Thay vào đó, cơ quan chức năng sẽ quản lý thông tin cư trú của người dân bằng phương thức điện tử như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng VNeID - định danh điện tử.

Nhà nước vẫn duy trì quản lý cư trú bằng phương thức hộ khẩu, chỉ là thay thế hình thức quản lý bằng phần mềm CNTT hiện đại, hiệu quả hơn. Do đó, người dân vẫn cần làm thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú, khai báo tạm vắng, thông báo lưu trú như trước. Hình thức quản lý cư trú bằng CNTT nghĩa là khi công dân thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký cư trú như: thường trú, tạm trú, tạm vắng, lưu trú... thì các thông tin cá nhân cơ bản, thông tin về cư trú của công dân sẽ được cập nhật vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thay thế việc viết tay và cung cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.

Việc không còn sử dụng sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy chuyển sang quản lý thông tin công dân bằng CNTT sẽ giúp người dân thuận lợi hơn khi thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự. Cơ quan chức năng sẽ căn cứ vào mã số định danh cá nhân/căn cước công dân, truy cập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tra cứu thông tin, xác thực và khai thác thông tin công dân để thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính mà không yêu cầu công dân phải cung cấp nhiều loại giấy tờ khác như trước, giúp quá trình giải quyết thủ tục nhanh chóng, hiệu quả.

Mỗi công dân có một mã số định danh cá nhân riêng thể hiện đầy đủ thông tin liên quan về: nơi đăng ký khai sinh, giới tính, năm sinh. Đối với trẻ sơ sinh khi chào đời đều được cấp mã số định danh cá nhân trên giấy khai sinh. Đây là cơ sở ban đầu để cơ quan nhà nước xác thực danh tính công dân và làm tiền đề để công dân thực hiện các thủ tục hành chính, đặc biệt là thủ tục đăng ký thường trú.

Bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hoàn toàn không ảnh hưởng đến việc thực hiện các thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú. Đối với thủ tục đăng ký thường trú, người dân chỉ cần chuẩn bị giấy tờ, tài liệu chứng minh việc sở hữu chỗ ở hợp pháp như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất; văn bản đồng ý của chủ sở hữu hợp pháp đồng ý cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ... để chứng minh nơi cư trú hợp pháp. Thủ tục đăng ký thường trú được thực hiện trực tiếp tại công an cấp xã, công an cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, hoặc thực hiện online qua Cổng dịch vụ công quản lý cư trú.

Đối với thủ tục đăng ký tạm trú, người dân chuẩn bị giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp như hợp đồng thuê nhà, mua nhà... để làm thủ tục tại công an cấp xã nơi mình dự kiến tạm trú. Ngoài ra, người dân cũng có thể làm thủ tục đăng ký tạm trú online qua Cổng dịch vụ công quản lý cư trú.

### **Đăng ký tạm trú online bằng cách nào?**

Đối với tạm trú, khi sổ tạm trú chính thức bị xóa bỏ, người dân cần đăng ký tạm trú online theo các bước dưới đây:

Bước 1: Đăng nhập Cổng dịch vụ công quản lý cư trú tại địa chỉ: <https://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn/>. Hệ thống yêu cầu đăng nhập bằng tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia để tiếp tục. Nếu chưa có tài khoản, công dân cần chọn “Đăng ký” để tạo tài khoản.

Bước 2: Khai báo đầy đủ thông tin trên trang “Khai báo tạm trú”. Điền tất cả thông tin ở trường có dấu (\*), vì đây là thông tin bắt buộc phải nhập và đính kèm các file tài liệu liên quan. Sau đó, tích chọn “Tôi xin chịu trách nhiệm về lời khai trên” và ấn “Lưu”, gửi hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết. Sau khi gửi hồ sơ thành công, người dân cần đợi thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ có trách nhiệm giải quyết trong 03 ngày làm việc. Nếu được yêu cầu đến trực tiếp để xuất trình các giấy tờ bản chính, người dân cần chấp hành để được đăng ký tạm trú.

***Quét mã QR để xem video hướng dẫn chi tiết dưới đây:***



### 3. THỨC ĐẨY LỘ TRÌNH KINH TẾ SỐ

*Trước xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế, Bình Phước đã và đang có những bước đi cụ thể trên con đường chuyển đổi số. Theo đó, tỉnh hướng tới một nền kinh tế mạnh, phát triển nhanh, nền hành chính công đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp (DN); tập trung phát triển các mô hình kinh tế số, đẩy mạnh các tiện ích về thanh toán, tiêu dùng trên các nền tảng số đến người dân nhằm thúc đẩy lộ trình xây dựng nền kinh tế số.*

Thương mại điện tử (TMĐT) Việt Nam thời gian gần đây có sự phát triển vượt bậc, nhảy vọt với tốc độ tăng trưởng đạt 26% vào cuối năm 2022. Các giao dịch TMĐT được thực hiện thông qua sàn TMĐT, mạng xã hội và các website bán hàng trực tiếp của DN, người kinh doanh. Bình Phước là tỉnh có nhiều nỗ lực trong phát triển kinh tế số, nhất là hoạt động TMĐT, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt...

#### **Cú hích doanh nghiệp số**

Trong bối cảnh hội nhập các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, nhất là sau những tác động của đại dịch Covid-19, các DN trong tỉnh đã chủ động chuyển đổi số, triển khai thêm các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích trên các nền tảng số phục vụ người dân trong tình hình mới. Trong đó, hợp đồng điện tử (HĐĐT) đang dần trở thành phương thức được nhiều DN quan tâm lựa chọn thay thế các loại hợp đồng truyền thống bởi khả năng tiết kiệm thời gian và chi phí giao dịch, dễ dàng trao đổi dữ liệu và chia sẻ thông tin.

Anh Hồ Ngọc Duy, Giám đốc Công ty TNHH Sunshine Logistics Bình Phước (phường Tiến Thành, TP. Đồng Xoài) chia sẻ: “Công ty chuyên giao nhận vận chuyển quốc tế, logistic và thương mại, sử dụng HĐĐT, tôi thấy rất thuận tiện. Vì hiện nay, hành lang pháp lý cho việc ký kết điện tử đa lĩnh vực đang ngày càng hoàn thiện. Hơn nữa, với HĐĐT, DN có thể tiếp cận, giao dịch và trao đổi thông tin với nhiều đối tác trong cùng một thời gian, đặc biệt là các giao dịch xuyên biên giới”.

HĐĐT được ưa chuộng bởi những lợi ích nổi bật. Đó là tiết kiệm phần lớn chi phí, tối ưu lợi nhuận; tiết kiệm thời gian và công sức cho người lao động; thuận tiện, rõ ràng và minh bạch; dễ dàng tìm kiếm và lưu trữ an toàn; thúc đẩy sự phát triển giao thương cả trong nước và quốc tế; phá bỏ các rào cản liên quan tới địa lý, dịch bệnh, thời tiết... So với hợp đồng truyền thống, DN thường phải mất từ 3 - 5 ngày và bỏ ra chi phí in, lưu trữ, vận chuyển, nhân sự... để hoàn thành một bộ hợp đồng. Trong khi với HĐĐT, chỉ mất vài phút cho việc trình ký và ký kết với đối tác. Bên cạnh đó, tính năng ký đồng loạt nhiều hợp đồng cũng giúp DN thúc đẩy nhanh quá trình ký kết, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.



Với việc cộng đồng DN trên địa bàn tỉnh đang phát triển ngày một lớn mạnh, xu thế sử dụng HĐĐT ngày một tăng, Bình Phước cũng là địa phương chuyển đổi số mạnh mẽ trong top đầu cả nước, các DN viễn thông đang tận dụng lợi thế này để phát triển khách hàng. “VNPT Bình Phước cũng đã triển khai ký HĐĐT đối với khách hàng sử dụng dịch vụ như: Di động, FiberVNN, MyTV. Các dịch vụ công nghệ thông tin như: CA, SmartCA, hóa đơn điện tử... Sử dụng HĐĐT thay thế hoàn toàn hợp đồng truyền thống chính là bước đệm để các DN bắt nhịp với xu thế chuyển đổi số toàn cầu” - ông Diệp Đình Mẫu, Giám đốc Trung tâm Kinh doanh VNPT Bình Phước chia sẻ.

Theo Bộ Công Thương, hành lang pháp lý cho hoạt động chứng thực HĐĐT tại Việt Nam đã được hoàn thiện, sẽ đóng vai trò là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển, ứng dụng HĐĐT, đặc biệt đối với hoạt động giao kết, ký kết HĐĐT trong nước, sau đó là với nước ngoài, xuyên biên giới. Áp dụng HĐĐT không chỉ là công cụ thúc đẩy DN chuyển đổi số mà còn góp phần đẩy nhanh công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

“So với các hợp đồng truyền thống, hiện nay khi giao dịch bằng HĐĐT, các DN không chỉ bảo mật được thông tin mà còn hạn chế tối đa những rủi ro, tránh rách hỏng, thất lạc hay hỏa hoạn cháy nổ do sự cố, cùng với đó là tra cứu thông tin hợp đồng dễ dàng, nhanh chóng và thuận tiện hơn”. Ông Diệp Đình Mẫu, Giám đốc Trung tâm kinh doanh VNPT Bình Phước.

### **Bước tiên trong thanh toán không dùng tiền mặt**

Thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng trở nên phổ biến ở nhiều lĩnh vực. Từ khoản tiền lớn, nhỏ đều được thanh toán trong tích tắc, nhanh chóng và tiện lợi. Qua thí điểm mô hình “Chợ 4.0”; tuyến phố không dùng tiền mặt; phiên chợ không tiền mặt; thanh toán trực tuyến, thanh toán bằng mã QR tại các cửa hàng, tuyến đường; thúc đẩy các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ hành chính công có thu phí, lệ phí... Bình Phước mong muốn thay đổi thói quen của người dân, DN, chuyển dần việc thanh toán tiền mặt sang không tiền mặt để hướng đến xã hội số, nền kinh tế số trong tương lai.

Các ngân hàng là đầu mối tiên phong lĩnh vực này khi đồng loạt triển khai nhiều hoạt động khuyến khích người dân sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, các dịch vụ ngân hàng số như: mở thẻ, ví điện tử; phát triển hệ sinh thái thanh toán điện tử trong hoạt động thương mại, dịch vụ để khách hàng có thể đa dạng hóa các kênh giao dịch thanh toán trực tuyến.

Bà Ngô Thị Trà Giang, Phó Giám đốc khách hàng cá nhân, Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) chi nhánh Bình Phước cho biết: Hiện nay, các ứng dụng Mobile Banking, ví điện tử không đơn thuần chỉ để chuyển tiền, tham vấn thông tin tài khoản mà người dân còn có thể sử dụng đa dạng các tiện ích như: thanh toán hóa đơn, TMĐT, đặt tour du lịch... Ngược lại, người dân cũng có thể sử dụng gián tiếp các dịch vụ ngân hàng thông qua đơn vị cung ứng

sản phẩm, dịch vụ khác như mua trả góp, mua trước - trả sau... Các ứng dụng ngân hàng số triển khai với thao tác đơn giản, thuận tiện, giúp nhiều đối tượng người dùng như công nhân, người lao động vốn chưa quen với các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt được trải nghiệm và sử dụng các dịch vụ ngân hàng số, thanh toán trực tuyến nhiều hơn.

Thường xuyên thanh toán bằng các hình thức quét mã QR, ví điện tử... Hai năm nay, anh Võ Đăng Khoa ở phường Tân Phú, TP. Đồng Xoài rất hài lòng khi không cần mang nhiều tiền mặt, đảm bảo an toàn bảo mật tài khoản. “Cùng với các dịch vụ thương mại, thanh toán không dùng tiền mặt ở lĩnh vực dịch vụ công của tỉnh có bước phát triển nhanh và mạnh mẽ. Tỉnh đã cung cấp dịch vụ thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ nộp thuế, thanh toán tiền điện, nước, học phí, viện phí, lệ phí ở các trung tâm hành chính công... Giờ có nhiều phương thức thanh toán như thế này thuận tiện quá!”, anh Khoa chia sẻ.

Bình Phước đang triển khai đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, thực hiện đồng thời với quá trình chuyển đổi số toàn diện. Mục tiêu của tỉnh đến cuối năm 2025, thanh toán không dùng tiền mặt trong TMĐT đạt 50%. Đi chợ 4.0, mua sắm các dịch vụ trực tuyến, thanh toán điện, nước, viện phí, học phí, dịch vụ công không dùng tiền mặt... là những hoạt động cụ thể để hiện thực hóa mục tiêu này trong tương lai.

#### **4. SỔ TAY ĐẢNG VIÊN ĐIỆN TỬ TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Bình Phước được xây dựng trên nền tảng công nghệ hiện đại, sử dụng trên các thiết bị di động của hệ điều hành iOS và Android. Đồng thời, tương thích các trình duyệt trên các web thông dụng hiện nay và được tích hợp các công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo (AI).*

##### **Chức năng chính**

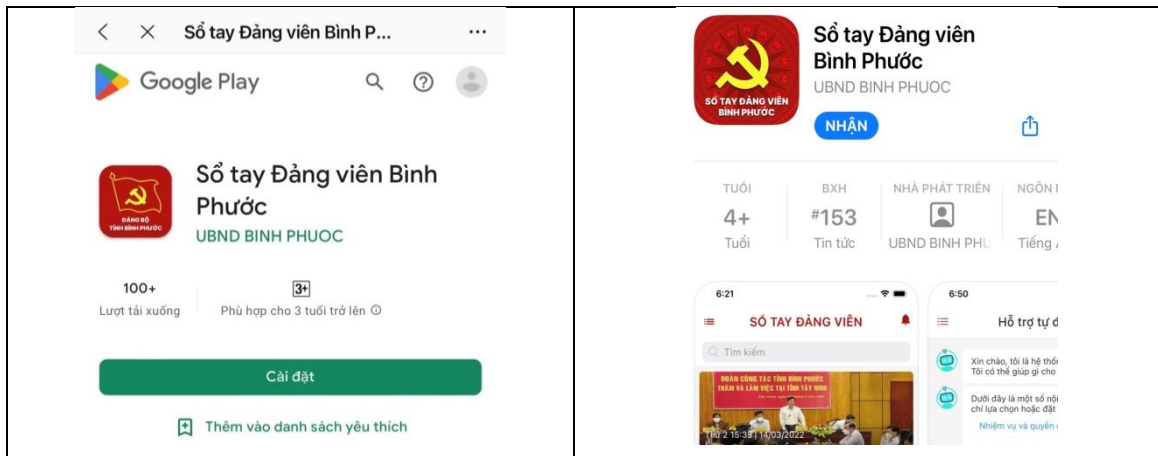
Cấp quản lý bao gồm: Quản lý văn kiện - tài liệu đảng; quản lý tổ chức đảng; quản lý sinh hoạt chi bộ; quản lý hồ sơ đảng viên trên hệ thống; giao việc; tổ chức và quản lý lấy ý kiến; xây dựng và quản lý ngân hàng câu hỏi; tổ chức học tập nghị quyết, tổ chức khảo thí.

Đảng viên gồm: Theo dõi các văn kiện - tài liệu; theo dõi, phản ánh sinh hoạt chi bộ; xem, theo dõi lịch hoạt động đơn vị; cập nhật hồ sơ đảng viên; thông tin cá nhân; quản lý, thực hiện công việc được giao; tham gia lấy ý kiến; tham gia học tập nghị quyết; trao đổi giữa các đảng viên, tham gia các cuộc thi.

##### **Tiện ích mang lại**

Cung cấp thông tin chính thống cho đảng viên, góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi để đảng viên tích cực hoạt động trên môi trường số. Nhanh chóng tiếp cận với thông tin thời sự, hoạt động của Đảng bộ tỉnh, các văn kiện, nghị

quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng trở thành những hạt nhân hiện thực hóa mục tiêu xây dựng xã hội số mà tỉnh Bình Phước đang thực hiện.



Ứng dụng trên Google Play (Android) và App Store (iOS)



## 1. Nhiều kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính năm 2022

Ngày 03/02/2023, phiên họp thứ 3 Ban Chỉ đạo cải cách hành chính (CCHC) của Chính phủ trực tuyến với các địa phương đã diễn ra dưới sự chủ trì của Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Chỉ đạo.

Tại phiên họp này, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền đã có phát biểu nhằm làm rõ những nỗ lực, cũng như kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh năm 2022. Trong phát biểu, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền đặc biệt nhấn mạnh 5 nhóm giải pháp mà Bình Phước đã thực hiện thời gian qua trong công tác CCHC nhằm phục vụ tốt hơn cho nhu cầu của nhân dân. Bình Phước luôn xác định “CĐS giải quyết các vấn đề của xã hội, vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”. Tỉnh đã ban hành các nghị quyết, kế hoạch để triển khai thực hiện, đặc biệt là “Chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh CDS”.

Bình Phước tập trung vào 5 giải pháp chủ yếu để nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đó là, tập trung rà soát, xác định các dịch vụ công đang còn phát sinh hồ sơ giấy, thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ



trực tuyến. Quán triệt, theo dõi và kiểm soát thường xuyên việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính đảm bảo chất lượng, tiến độ, không để hồ sơ chuyển qua trạng thái quá hạn và phải thực chất. Tập trung triển khai các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai các tổ công nghệ số cộng đồng để tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện CDS, trong đó có hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh triển khai toàn diện thanh toán trực tuyến đối với dịch vụ công trên phạm vi toàn tỉnh. Từ đó, đã tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trên mọi lĩnh vực với những kết quả cụ thể được lượng hóa bằng các con số. Từ những kết quả đó, Bình Phước đã rút ra những bài học kinh nghiệm để triển khai thực hiện hiệu quả hơn công tác CCHC thời gian tới để phục vụ tốt hơn các nhu cầu của nhân dân.

## **2. Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022**

Ngày 08/2/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 173/QĐ-UBND về phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2022 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Theo kết quả công bố, Chỉ số CCHC trung bình của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh năm 2022 đạt 92,51%, tăng 3,71% so với năm 2021 và Chỉ số CCHC trung bình của UBND các huyện, thị xã, thành phố đạt 92,47%, tăng 6,54% so với năm 2021.

Đối với 20 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, nhóm tốt (chỉ số từ 90% trở lên) có 15/20 cơ quan gồm: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Ngoại vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính. Nhóm khá (chỉ số từ 80% đến dưới 90%) có 5/20 cơ quan gồm: Ban Quản lý khu kinh tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế. Không còn cơ quan có chỉ số nằm trong nhóm trung bình và nhóm yếu.

Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố, nhóm tốt (chỉ số từ 90% trở lên) có 8/11 địa phương gồm: Đồng Xoài, Lộc Ninh, Phú Riềng, Bình Long, Đồng Phú, Bù Đốp, Bù Đăng, Chơn Thành. Nhóm khá (chỉ số từ 80% đến dưới 90%) có 3/11 địa phương: Phước Long, Hớn Quản, Bù Gia Mập. Không còn địa phương có chỉ số nằm trong nhóm trung bình và nhóm yếu.

Hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động, tích cực và có trách nhiệm trong triển khai nhiệm vụ công tác CCHC. Trong đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương có chỉ số CCHC tốt là những cơ quan, đơn vị thực sự quan tâm đến công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, nghiêm túc xây dựng kế hoạch, có sự kiểm tra, thống kê báo cáo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu; có giải pháp sáng kiến mới trong CCHC, tham gia và tổ chức hội thi tuyên truyền CCHC; trong năm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong CCHC; thực hiện tốt và đầy đủ các nội dung CCHC...

Quét mã QR sau để xem kết quả Chỉ số CCHC năm 2022 của các cơ quan, đơn vị, địa phương:



### **3. Sơ kết Đề án 06 và tổng kết hoạt động Ban Chỉ đạo CDS tỉnh**

Ngày 9/2/2023, UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị sơ kết một năm triển khai Đề án 06 và tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo CDS tỉnh năm 2022.

Sau 01 năm triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) và Chương trình hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo CDS tỉnh, toàn tỉnh đã thu được nhiều kết quả quan trọng. Hoạt động CDS của tỉnh ngày càng có nhiều chuyển biến tích cực, có sự lan tỏa sâu rộng ở các cấp, ngành, địa phương; nhận được sự tham gia, hưởng ứng tích cực của người dân, doanh nghiệp.

Trong năm 2022, Ban Chỉ đạo CDS tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 13 quyết định, 26 kế hoạch, 10 công văn; tham mưu Tỉnh ủy ban hành 1 chỉ thị về các nội dung liên quan CDS, Đề án 06. Đến nay, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số đã từng bước hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu cơ bản hoạt động của các cơ quan, đơn vị nhà nước từ tỉnh đến cơ sở.

Một số lĩnh vực có kết quả nổi bật như: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đã kết nối 4 cấp từ trung ương đến cấp xã, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình đạt 91,46%, tỉnh Bình Phước có 1.509 dịch vụ công kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia (xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố).

Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh đã cấp 7.588 hộp thư công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong xử lý công việc đạt trên 90%. Đến nay, mạng truyền số liệu chuyên dùng đã triển khai cho 145 cơ quan hành chính nhà nước, 149 cơ quan đảng từ cấp tỉnh đến cấp xã, 310 cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn tỉnh. Chữ ký số đã triển khai tích hợp lên phần mềm Quản lý văn bản, sử dụng hoàn toàn văn bản điện tử thay cho văn bản giấy (trừ văn bản mật). Cấp 3.094 chứng thư số cho các cá nhân, tổ chức từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Hạ tầng viễn thông công cộng có kết nối nội mạng tốc độ cao, đã hoàn thành phủ sóng 3G, 4G, Internet băng rộng cố định, truyền hình số mặt đất. Tỉnh đã triển khai mạng chuyên dùng toàn tỉnh, kết nối 180 cơ quan, đơn vị. Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh được thiết kế và thuê vận hành với tiêu chuẩn, sử dụng công nghệ ảo hóa, bảo đảm năng lực tính toán và dung lượng lưu trữ phục vụ xây dựng chính quyền điện tử và đang được nâng cấp, mở rộng để triển khai các ứng dụng đô thị thông minh.

Hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin (SOC) được quản lý, vận hành theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 27001:2013, triển khai mô hình “4 lớp” an toàn thông tin theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát an toàn thông tin với Trung tâm Giám sát không gian mạng quốc gia.

Trong năm 2022, Chỉ số CDS tỉnh Bình Phước xếp hạng 9/63 tỉnh, thành phố, xếp thứ 2 khu vực Đông Nam Bộ. Bình Phước cũng đã ban hành Bộ chỉ số tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ CDS cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước, nhằm giúp UBND tỉnh đánh giá được hiện trạng thực hiện CDS hàng năm tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, để có cơ sở định hướng, đưa ra các giải pháp nâng cao mức độ CDS của tỉnh.

Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh và 3 IOC cấp huyện (Đồng Xoài, Phước Long, Bình Long) đã vận hành ổn định và hoạt động có hiệu quả. IOC tỉnh đã đưa Tổng đài thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Bình Phước vào

hoạt động, kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân.

Với sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, năm 2022, việc triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực. Tỉnh đã triển khai có hiệu quả 18/43 nhiệm vụ của Đề án 06 trong giai đoạn 2022-2025, đảm bảo tiến độ và thời gian quy định, trong đó đã hoàn thành 8 nhiệm vụ và triển khai có hiệu quả 10 nhiệm vụ thường xuyên.

Tỉnh đã phát động Chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm về nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh CDS để phát triển chính quyền số gắn với các nhiệm vụ, tiện ích trong việc triển khai Đề án 06. Qua đó, nâng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến tăng từ 27,2% lên trên 99%; nâng tỷ lệ dịch vụ công được xử lý trực tuyến tăng từ 21,62% lên 99%; tiếp nhận, xử lý và giải quyết 662.509 hồ sơ trực tuyến trong năm 2022 cho công dân trên địa bàn. Các cấp, các ngành, địa phương đã có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động; người dân, doanh nghiệp tích cực hưởng ứng tham gia vào các phần việc của Đề án 06.

#### **4. Gỡ khó trong thực hiện trạm BTS khu vực biên giới**

Ngày 16/2/2023, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuyết Minh đã chủ trì cuộc họp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư lệnh Binh đoàn 16, Viettel Bình Phước xem xét giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai xây dựng trạm BTS khu vực biên giới.

Việc thực hiện các trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) trên tuyến biên giới là nhiệm vụ quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Đến nay, Bình Phước đã xây dựng được 38 trạm. Tuy nhiên, việc thực hiện trạm BTS ở khu vực xã Thiệu Hưng, huyện Bù Đốp do Viettel Bình Phước thực hiện đang gặp khó khăn do vị trí đất thuộc diện tích đất trồng cao su nằm trong dự án phát triển kinh tế của Binh đoàn 16.

Thảo luận tại cuộc họp, các đơn vị cho rằng việc thu hồi đất để thực hiện sẽ gặp những khó khăn do thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Trên cơ sở thảo luận tại cuộc họp, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuyết Minh giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Viettel Bình Phước và cán bộ thuộc Binh đoàn 16 khảo sát lại diện tích tối thiểu cần sử dụng, có ít nhất cây cao su bị tác động, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 03/3/2023. Trên

cơ sở đó, UBND tỉnh và Bộ Tư lệnh Binh đoàn 16 sẽ cùng bàn thảo phương án thống nhất thực hiện trạm BTS với số đất sử dụng tối thiểu, vừa phát huy được tối ưu của trạm BTS.



## VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

### 1. Định hướng phát triển ngành thông tin và truyền thông năm 2023 và giai đoạn 2024-2025

Ngày 20/01/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-BTTTT2023 về định hướng phát triển ngành thông tin và truyền thông năm 2023 và giai đoạn 2024-2025.

Tại Chỉ thị này, Bộ TT&TT nhấn mạnh: Năm 2023, toàn ngành bám sát quan điểm phát triển theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và hệ thống chính trị; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác nhưng cũng không hoang mang, dao động; luôn bình tĩnh, tự tin, bản lĩnh, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, không chuyển trạng thái đột ngột, điều hành “giật cục”.

Toàn ngành đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng quyết tâm hành động cao nhất theo tinh thần “tiền hô hậu ủng”, “nhất hô bá ứng”, “trên dưới đồng lòng”, “đọc ngạn thông suốt” để tạo nên sức mạnh tổng hợp, sự đồng tâm nhất trí của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trọng tâm của việc phát triển là “**đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh, linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả**” với mục tiêu bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế. Tập trung tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các giải pháp tổng thể kích thích nền kinh tế, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, không để suy giảm các động lực tăng trưởng trong dài hạn.

Chú trọng thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách; tăng cường và đổi mới công tác quản lý báo chí; xây dựng đội ngũ nhân lực báo chí chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại, có giải pháp hỗ trợ báo chí phát triển; kịp thời chấn chỉnh sai phạm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại các ngành công nghiệp gắn với thực hiện CDS, tham gia sâu hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu; nâng cao vị trí của Việt Nam trên các bảng xếp hạng quốc tế.



Tiếp tục thúc đẩy CDS quốc gia và đổi mới sáng tạo, xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế số, xã hội số thiết thực, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm; coi CDS là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với thông điệp của năm là **“Năm dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới”**.

Bộ TT&TT yêu cầu ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm 2023, tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành TT&TT tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ những truyền thống tốt đẹp của ngành TT&TT với việc cụ thể hóa 10 chữ vàng truyền thống của ngành là **“Trung thành, Dũng cảm, Tận tụy, Sáng tạo, Nghĩa tình”** và phương châm hành động: **“Làm gương, Kỷ cương, Trọng tâm, Bứt phá”** cho năm 2023.

## **2. Bộ Y tế triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa năm 2023**

Ngày 15/2/2023, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 823/QĐ-BYT phê duyệt Kế hoạch triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa năm 2023.

Tại Kế hoạch này, Bộ Y tế đề ra mục tiêu cho Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa năm 2023 là CDS hoạt động khám, chữa bệnh và quản lý toàn diện sức khỏe nhân dân trên môi trường mạng, gắn với hợp tác phát triển các doanh nghiệp công nghệ số y tế, góp phần vào tăng trưởng kinh tế số của quốc gia, với 4 nhiệm vụ cụ thể. Đó là:

Xây dựng Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa (Nền tảng VTelehealth) bao gồm: Chức năng hội thoại truyền hình, chức năng quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân và các tính năng hỗ trợ tư vấn sức khỏe cho người dân qua ứng dụng di động. Đồng thời, kết nối các thiết bị và hệ thống thông tin tiên tiến để cung cấp các dịch vụ gia tăng lợi ích về sức khỏe cho người dân.

Tích hợp trên Nền tảng VTelehealth các sản phẩm công nghệ thông tin y tế bao gồm: Phần mềm hệ thống thông tin bệnh viện (HIS), phần mềm hệ thống bệnh án điện tử (EMR), phần mềm quản lý phòng xét nghiệm (LIS), phần mềm hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS), giải pháp hỗ trợ điều trị từ xa (telemedicine). Tích hợp cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin bao gồm: dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, các dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử và thương mại điện tử trong lĩnh vực y tế.

Tích hợp Nền tảng VTelehealth với các cơ sở dữ liệu y tế bao gồm: Cơ sở dữ liệu dược quốc gia, cơ sở dữ liệu đơn thuốc điện tử, cơ sở dữ liệu nhân lực ngành y tế, cơ sở dữ liệu quản lý hành nghề y, dược, y dược cổ truyền...

Thông nhất, tích hợp các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin đang triển khai của Bộ Y tế có một số tính năng tương đồng vào Nền tảng VTeleHealth (nếu có) để tránh trùng lặp, tối ưu nguồn lực và thuận tiện cho người sử dụng.

Bên cạnh đó, Bộ Y tế cũng yêu cầu việc triển khai Nền tảng VTelehealth đạt được kết quả và tiến độ như sau: Trước 01/03/2023, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng và ứng dụng của Nền tảng VTelehealth tại Cục Công nghệ thông tin, đồng thời triển khai thí điểm tại một số bệnh viện; ra mắt và công bố kế hoạch triển khai Nền tảng VTelehealth năm 2023, kết nối và chia sẻ dữ liệu hồ sơ sức khỏe cá nhân theo quy định của pháp luật, gồm các thông tin được quy định tại Quyết định số 3074/QĐ-BYT ngày 11/11/2022 về quy định nhóm thông tin cơ bản về y tế thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm. Trước 01/4/2023, xây dựng giải pháp kỹ thuật để tích hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, sử dụng tài khoản định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an (VNeID).

Phấn đấu trong năm 2023, đảm bảo triển khai Nền tảng VTelehealth tại 100% các cơ sở y tế khám, chữa bệnh công lập để vận hành bộ phận tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, đồng thời giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám, chữa bệnh dễ dàng, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên. Hoàn thành giải pháp kỹ thuật, bước đầu kết nối và chia sẻ dữ liệu chẩn đoán hình ảnh y khoa trên Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa với Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, nhằm thực hiện công tác giám định chi trả chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế không sử dụng in phim.

### **3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thu thập thông tin, dự báo tình hình thị trường nông sản**

UBND tỉnh vừa ban hành Kế hoạch số 363/KH-UBND ngày 16/12/2022 về triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thu thập thông tin, dự báo tình hình thị trường nông sản” trên địa bàn tỉnh.

Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch này là đẩy mạnh ứng dụng CNTT, số hoá trong việc thu thập thông tin, phân tích và dự báo tình hình thị trường nông sản của tỉnh. Cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, nhà nước và hoạt động sản xuất, kinh doanh nông sản của các tổ chức, hợp tác xã, doanh nghiệp; góp phần tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững cho nông sản của tỉnh.

Theo đó, UBND tỉnh đặt ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, ứng dụng hạ tầng CNTT, số hoá và hoàn thành thu thập, thông tin, dữ liệu của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cung cấp, phục vụ xây dựng kho dữ liệu nhằm phân tích và dự báo tình hình thị trường nông sản chủ lực, địa phương của tỉnh và sản phẩm có tiềm năng phát triển quy mô lớn. Tham gia hệ thống mạng lưới cung cấp, kết nối thông tin thường xuyên, định kỳ về Trung tâm dữ liệu tập trung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu vận hành hệ thống. Thường xuyên cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình thị trường nông sản phục vụ phân tích, dự báo, đảm bảo tính thống nhất, chính xác và kịp thời

cho các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các hợp tác xã.

Đồng thời, định hướng đến năm 2030, ứng dụng hiệu quả các công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 (dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật...) trong thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường nông sản của tỉnh. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các hợp tác xã có thể tìm kiếm, khai thác, sử dụng các thông tin, dữ liệu phân tích, dự báo tình hình thị trường nông sản (trừ dữ liệu mật) trên môi trường Internet hoặc công cung cấp dữ liệu mở của ngành, tỉnh. Phát triển hệ thống mạng lưới cung cấp, kết nối thông tin thường xuyên, định kỳ về Trung tâm dữ liệu tập trung; thu hút được các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các hợp tác xã kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống thu thập thông tin, phân tích, dự báo thị trường nông sản. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công tác ứng dụng CNTT, công nghệ số trong hoạt động thu thập thông tin, phân tích và dự báo thị trường nông sản.

Để đạt được những mục tiêu trên, UBND tỉnh đã đề ra những nhiệm vụ và giải pháp cụ thể như: Ứng dụng và vận hành Trung tâm dữ liệu tập trung của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (data warehouse/kho dữ liệu chuyên sâu) phục vụ phân tích và dự báo tình hình thị trường nông sản; ứng dụng CNTT trong thu thập thông tin, phân tích và dự báo tình hình thị trường nông sản của tỉnh; hợp tác, phát triển nguồn nhân lực phục vụ công tác thu thập thông tin, phân tích và dự báo tình hình thị trường nông sản; ứng dụng quy trình vận hành hệ thống thu thập thông tin, phân tích và dự báo tình hình thị trường nông sản, thống nhất ở các cấp, ngành; theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện ứng dụng CNTT trong phân tích, dự báo tình hình thị trường nông sản.

#### **4. Tăng cường triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các bệnh viện, cơ sở y tế**

UBND tỉnh vừa ban hành Công văn số 3959/UBND-KGVX ngày 16/12/2022 yêu cầu Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, nhằm đảm bảo mục tiêu thúc đẩy CDS và thanh toán không dùng tiền mặt đến cuối năm 2022 đối với ngành y tế theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND: “50% bệnh viện, cơ sở y tế sử dụng nền tảng số để CDS; lắp đặt, sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí và các giao dịch khác; số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế đạt 50%”, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán trên địa bàn tỉnh để thống nhất mẫu thông tin, phương án thanh toán không dùng tiền mặt đối với viện phí và các khoản thu dịch vụ y tế để triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các bệnh viện, cơ sở y tế; đảm bảo đạt mục tiêu theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 12/5/2022. Chỉ đạo

các bệnh viện, cơ sở y tế phối hợp với ngân hàng, tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động thu viện phí và các dịch vụ y tế.

Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Y tế; UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế; bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật trong các giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm tra tiến độ thực hiện và báo cáo kết quả về UBND tỉnh trước ngày 30 hằng tháng. Đồng thời, chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh; Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố tăng cường thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh.

Bên cạnh đó, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các bệnh viện, trung tâm y tế trực thuộc tích cực, tăng cường triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động thu viện phí và các dịch vụ y tế. Sẵn sàng phương tiện phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt qua các phương thức: Mã vuông QR (chuyển khoản/thanh toán), qua website (chuyển khoản/thanh toán), Mobile Money và thẻ (POS); tích hợp sẵn sàng module thanh toán trong phần mềm quản lý bệnh viện, cơ sở y tế.

Bổ trí đầu mối, nhân lực hướng dẫn, hỗ trợ bệnh nhân, các đối tác liên quan thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí và các dịch vụ y tế; tăng tối đa số lượng và giá trị thanh toán không dùng tiền mặt của đơn vị mình. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền dưới nhiều hình thức thiết thực để vận động, khuyến khích người dân tham gia việc thanh toán không dùng tiền mặt. Chỉ đạo Tổ công nghệ cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06 phối hợp, hỗ trợ các bệnh viện, trung tâm y tế hướng dẫn người dân thanh toán không dùng tiền mặt. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn; báo cáo kết quả gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trước ngày 25 hằng tháng.



## **1. Kết quả tham gia các lớp bồi dưỡng về CDS trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà Onetouch Bình Phước**

Gồm 03 lớp bồi dưỡng: (1) Dành cho cán bộ chuyên trách CNTT cấp tỉnh, huyện; (2) Dành cho cán bộ cấp tỉnh, huyện; (3) Dành cho cán bộ cấp xã và tổ công nghệ số cộng đồng.

Kết quả tham gia học tập của các cơ quan, đơn vị, địa phương được cập nhật liên tục tại đường link sau:

[https://docs.google.com/spreadsheets/d/1n0gTqmizuDXJEuicsLw\\_ryic0vcBUAVmCp3U6vxVBkU/edit#gid=0](https://docs.google.com/spreadsheets/d/1n0gTqmizuDXJEuicsLw_ryic0vcBUAVmCp3U6vxVBkU/edit#gid=0)

Hoặc quét mã QR sau để truy cập bảng tổng hợp diễn tiến kết quả:



## 2. Dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố (tính đến ngày 18/02/2023), cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 18/02/2023)			Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 18/02/2023)		
		Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề tháng 12/2022	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%)	Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề 12/2022	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%)
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	100%	Bằng	Đạt	98,9	Tăng 0,9%	Đạt
2	Sở Công Thương	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
3	Sở Giao thông vận tải	92,90%	Giảm 7,1%	Đạt	97%	Giảm 0,3%	Đạt
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
5	Sở Khoa học và Công nghệ	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
6	Sở LĐ-TB&XH	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
7	Sở Nội vụ	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
8	Sở NN&PTNT	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	100%	Bằng	Đạt	100%	Tăng 1%	Đạt
10	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
11	Sở Xây dựng	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt



STT	Đơn vị	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 18/02/2023)			Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 18/02/2023)		
		Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề tháng 12/2022	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%)	Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề 12/2022	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%)
12	Sở Y tế	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
13	Sở VH-TT&DL	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
14	Sở Tư pháp	100%	Bằng	Đạt	99,10%	Bằng	Đạt
15	Công an tỉnh	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
16	Ban Quản lý Khu kinh tế	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
17	Thành phố Đồng Xoài	100%	Bằng	Đạt	99,60%	Giảm 0,4%	Đạt
18	Huyện Đồng Phú	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
19	Huyện Chơn Thành	94,70%	Giảm 0,8%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
20	Thị xã Bình Long	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
21	Thị xã Phước Long	100%	Bằng	Đạt	99,10%	Giảm 0,9%	Đạt
22	Huyện Hớn Quản	88,90%	Giảm 4%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
23	Huyện Phú Riềng	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
24	Huyện Bù Đốp	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
25	Huyện Bù Gia Mập	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
26	Huyện Lộc Ninh	100%	Tăng 7,1%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
27	Huyện Bù Đăng	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt

Từ bảng trên cho thấy:

+ Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh tăng từ 91,0% (ngày 31/5/2022) lên 100% (đến ngày 18/02/2023).

+ Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến tăng từ 80,47% (ngày 31/5/2022) lên 100% (đến ngày 18/02/2023).

### **3. Kết quả sử dụng phần mềm, ứng dụng**

- Ứng dụng “Bình Phước Today”: Tính đến ngày 19/02/2023, số người sử dụng ứng dụng toàn tỉnh là 24.575. Trong đó, 03 đơn vị có số người dùng nhiều

nhất gồm: Đồng Xoài (2.960), Chơn Thành (1.661), Lộc Ninh (1.613). Cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Số người dùng	So với báo cáo chuyên đề tháng 12/2022 (số người dùng tăng thêm)
1	Đồng Xoài	2.960	46
2	Phước Long	926	12
3	Bình Long	572	07
4	Bù Gia Mập	559	34
5	Lộc Ninh	1.613	11
6	Bù Đốp	686	04
7	Hớn Quản	659	07
8	Đồng Phú	873	09
9	Bù Đăng	1.080	14
10	Chơn Thành	1.661	27
11	Phú Riềng	378	38
12	Không xác định	12.608	1.336
<b>Tổng</b>		24.575	1.545

- Tổng đài 1022 Bình Phước: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 19/02/2023, đã tiếp nhận 1.515 tin phản ánh, trong đó đã xử lý 1.504 tin. Riêng ngày 19/12/2022 đến ngày 19/02/2023, tiếp nhận 150 tin, đã xử lý 142 tin.

- Các phần mềm, ứng dụng khác (số liệu thống kê từ ngày 01/01/2022 đến ngày 18/02/2023):

STT	Đơn vị	Hợp không giấy qua phần mềm Ecabinet (số cuộc họp được tổ chức)	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (%)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (%)	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (%)
1	Sở GD&ĐT	0	92,70%	100%	93,75%
2	Sở Công Thương	0	80,63%	100%	97,96%
3	Sở GTVT	0	0,00%	100%	95,74%
4	Sở KH&ĐT	0	92,24%	100%	97,92%
5	Sở KH&CN	24	92%	100%	92,86%
6	Sở LĐ-TB&XH	82	92,65%	100%	90,38%
7	Sở Nội vụ	40	93,24%	100%	96,55%
8	Sở NN&PTNT	107	78,63%	100%	82,77%
9	Sở TN&MT	0	84,04%	100%	91,72%
10	Sở Xây dựng	2	97,06%	100%	100,00%

STT	Đơn vị	Hợp không giấy qua phần mềm Ecabinet (số cuộc họp được tổ chức)	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (%)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (%)	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (%)
11	Sở VH-TT&DL	0	98,92%	100%	100,00%
12	Sở Y tế	0	91,50%	100%	96,94%
13	Sở TT&TT	142	93%	100%	100,00%
14	Sở Tư pháp	87	96,31%	100%	84,29%
15	Sở Tài chính	0	89,97%	100%	91,84%
16	Sở Ngoại vụ	0	92,68%	100%	100,00%
17	Công an tỉnh	0	95,59%	100%	40,29%
18	Ban Quản lý KKT	0	80%	100%	85,19%
19	Ban Dân tộc	1	99,60%	100%	100,00%
20	Thanh tra tỉnh	1	28,57%	100%	96,97%
21	Trung tâm XTĐT-TM&DL	0	0%	100%	100,00%
22	UBND TP, Đồng Xoài	1.039	76,78%	100%	48,59%
23	UBND H, Đồng Phú	0	20,03%	100%	97,54%
24	UBND TX, Chơn Thành	0	20,85%	100%	67,20%
25	UBND TX, Bình Long	37	46,92%	100%	65,56%
26	UBND TX, Phước Long	106	96,00%	100%	59,86%
27	UBND H, Hớn Quản	2	88,01%	100%	43,54%
28	UBND H, Phú Riềng	0	84,80%	100%	87,55%
29	UBND H, Bù Đốp	0	0,51%	100%	65,61%
30	UBND H, Bù Gia Mập	1	0,31%	100%	91,62%
31	UBND H, Lộc Ninh	52	42,99%	100%	78,16%
32	UBND H, Bù Đăng	67	53,99%	100%	46,15%
33	VPUUBND tỉnh	773	51,15%	100%	98,28%

Từ bảng trên cho thấy:

+ Đơn vị tổ chức họp không giấy qua phần mềm Ecabinet nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (1.039), Văn phòng UBND tỉnh (773), Sở TT&TT (142).

+ Đơn vị có tỷ lệ văn bản điện tử được ký số cao nhất gồm: Sở Xây dựng (97,06%), Ban Dân tộc (99,60%), Sở VH-TT&DL (98,92%).

+ Các đơn vị đều đạt 100% văn bản được thực hiện trực tuyến qua QLVB & HSCV.

+ Đơn vị có tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ nhiều nhất (đạt 100%) gồm: Sở Xây dựng, Sở Ngoại vụ, Sở TT&TT, Ban Dân tộc, Trung tâm Xúc tiến đầu tư - Thương mại và Du lịch, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

#### 4. Tổ Công nghệ số cộng đồng

Số liệu cập nhật đến 11 giờ 00 ngày 18/02/2023:

STT	HUYỆN	SỐ LƯỢNG TỔ CẤP XÃ	ĐẠT TỈ LỆ TỔ CẤP XÃ	SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN CẤP XÃ	SỐ TỔẤP	SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊNẤP
1	ĐỒNG XOÀI	8	100%	134	52	459
2	PHƯỚC LONG	7	100%	97	42	317
3	HỚN QUẢN	13	100%	201	102	658
4	ĐỒNG PHÚ	11	100%	163	73	480
5	LỘC NINH	16	100%	229	131	866
6	BÌNH LONG	6	100%	92	54	410
7	PHÚ RIỀNG	10	100%	157	82	634
8	CHƠN THÀNH	9	100%	130	70	483
9	BÙ GIA MẬP	8	100%	128	68	447
10	BÙ ĐÓP	7	100%	108	52	352
11	BÙ ĐĂNG	16	100%	241	117	856
<b>Tổng</b>		<b>111</b>	<b>100%</b>	<b>1.680</b>	<b>843</b>	<b>5.962</b>

#### 5. Chứng thực điện tử

Số liệu thống kê từ ngày 01/01/2020 đến ngày 18/02/2023:

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG HỒ SƠ THEO TRẠNG THÁI					
		CHỜ KÝ	CHỜ ĐÓNG DẤU	HOÀN THÀNH	HỦY	TỪ CHỐI	TỔNG SỐ
1	UBND tỉnh Bình Phước	758	1.098	80.863	399	1.041	84.159

#### 6. Tuyên truyền về CDS

Trong tháng 01 và 02/2023, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh (<https://cds.binhphuoc.gov.vn/>) đã cập nhật, đăng tải 32 tin bài, văn bản, thông tin tuyên truyền, chỉ đạo - điều hành về CDS. Lũy kế từ đầu năm 2022 đến ngày 19/02/2023, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh đã cập nhật, đăng tải 1.015 thông tin tuyên truyền, chỉ đạo - điều hành về CDS.

Sở Thông tin và Truyền thông kính báo cáo./.

**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

